|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  | | --- | |  | |
|  |  |
|  |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | |  | **. NÚT CHỊU ĐƠN.**       - Không cho một đầu dây chui qua một lỗ nhỏ. - Dùng làm điểm tựa để kéo một vật. **. NÚT SỐ 8.**     - Giống như nút chịu đơn, nhưng do có xoắn thêm một vòng nên chắc chắn  hơn.  - Dùng làm thang dây. **. NÚT THÒNG LỌNG**    - Dùng để bắt súc vật, neo dây vào một khoen sắt hoặc buộc siết một vật. **. NÚT DẸT.** - Là nút nối thông dụng nhất thế giới.  - Dùng để nối hai đầu dây có tiết diện bằng nhau - Dùng buộc đồ, gói hàng, buộc kết thúc dây băng cứu thương.   **. NÚT BÒ** - Do cách làm sai của nút Dẹt  - Dùng để buộc dây kẽm gai hàng rào.     **. NÚT THỢ DỆT.**    - Dùng để nối chỉ dệt, nối 2 đầu dây không bằng nhau.  - Dùng để buộc góc mái lều có may sẵn vòng dây vải.   **NÚT CHẠY. ( Căng lều ).**    - Được sử dụng thường xuyên nhất cho những góc lều với cọc nhỏ.   - Trường hợp dây ngắn vẫn làm được. **. NÚT THUYỀN CHÀI.**  - Dùng để neo thuyền vào cọc trên bờ, dùng để buộc đầu gậy lều. - Khởi đầu cho tất cả các nút ráp nối cây.    **NÚT SƠN CA.**    - Dùng để treo phần giữa dây lên một xà ngang hoặc buộc xiết một bó củi  lớn để kéo đi. **. NÚT GHẾ ĐƠN.**( Nút cấp cứu )   - Dùng để kéo một người từ dưới sâu lên hay thả một người từ trên cao  xuống.**.** |  | |  |  |  | |  |